

## MỘT SỐ ĐỀ ÔN TẬP NGỮ VĂN 8 – HỌC KÌ II

### A. Một số đề có đáp án

#### ĐỀ SỐ 1

##### Phần I: ĐỌC-HIỂU: (3 điểm)

Đọc kỹ đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:

*Như chúng ta đã biết, việc sử dụng bao bì ni lông có thể gây nguy hại đối với môi trường bởi đặc tính không phân huỷ của pla-xtíc. Hiện nay ở Việt Nam mỗi ngày thải ra hàng triệu bao bì ni lông, một phần được thu gom, phần lớn bị vứt bừa bãi khắp nơi công cộng, ao hồ, sông ngòi. Theo các nhà khoa học, bao bì ni lông lẫn vào đất vào đất làm cản trở quá trình sinh trưởng của các loài thực vật bị nó bao quanh, cản trở sự phát triển của cỏ dẫn đến hiện tượng xói mòn ở các vùng đồi núi. Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa. Sự tắc nghẽn hệ thống cống rãnh làm cho muỗi phát sinh, lây truyền dịch bệnh. Bao bì ni lông trôi ra biển làm chết các sinh vật khi chúng nuốt phải. Đặc biệt bao bì ni lông màu đựng thực phẩm làm ô nhiễm thực phẩm do chứa các kim loại như chì, ca-đi-mi gây tác hại cho não và là nguyên nhân gây ung thư phổi. Nguy hiểm nhất là khi các bao bì ni lông thải bỏ bị đốt, các khí độc thải ra đặc biệt là chất đi-ô-xin có thể gây ngộ độc, gây ngất, khó thở, nôn ra máu, ảnh hưởng đến các tuyến nội tiết, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, gây ung thư và các dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.*

**Câu 1: (0.5 điểm)** Đoạn văn trên được trích trong văn bản nào?

Thông tin về ngày trái đất năm 2000

**Câu 2: (0,5 điểm)** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn ?

Thuyết minh

**Câu 3: (1 điểm)** Câu văn: “Bao bì ni lông bị vứt xuống cống làm tắc các đường dẫn nước thải, làm tăng khả năng ngập lụt của các đô thị về mùa mưa”. Trật tự từ trong những bộ phận in đậm thể hiện điều gì?

**Câu 4: (1 điểm)** Nêu nội dung chính của đoạn văn?

##### Phần II: LÀM VĂN (7 điểm)

**Câu 1: (2 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích trên em hãy viết đoạn văn ngắn (từ 15 đến 20 dòng) trình bày suy nghĩ của mình về lợi ích của bảo vệ môi trường.

**Câu 2: (5 điểm)**

Về đẹp tâm hồn của Bác qua bài thơ “ Ngắm trăng”.

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI**

**Phần I. Đọc- hiểu (3 điểm)**

**Câu 1 (0.5 đ)**

**Yêu cầu trả lời:**

- Đoạn văn trên được trích từ văn bản Thông tin về ngày trái đất năm 2000.

**Hướng dẫn chấm :**

- Điểm 0.5 : Trình bày đầy đủ các ý trên.
- Điểm 0 : Trả lời không đúng các ý trên hoặc không trả lời.

**Câu 2 (0.5 đ)**

**Yêu cầu trả lời: -----**

- Phương thức biểu đạt chính là thuyết minh.

**Hướng dẫn chấm :**

- Điểm 0.5 : Trình bày đầy đủ các ý trên.
- Điểm 0 : Trả lời không đúng các ý trên hoặc không trả lời.

**Câu 3 (1 đ)**

**Yêu cầu trả lời :**

Trật tự từ trong những bộ phận in đậm trên thể hiện trình tự quan sát của người nói.

**Hướng dẫn chấm:**

- Điểm 1: Trình bày đầy đủ các ý trên.
- Điểm 0.5 : Trình bày được ½ ý trên.
- Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Câu 4 (1 đ)**

**Yêu cầu trả lời:**

Nội dung của đoạn văn nêu những tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông

**Hướng dẫn chấm:**

- Điểm 1: Trình bày đầy đủ các ý trên.
- Điểm 0.5 : Trình bày được  $\frac{1}{2}$  ý trên.
- Điểm 0: Trả lời không đúng hoặc không trả lời.

**Phần II: Làm văn (7 điểm)**

**Câu 1: (2 đ)**

\*Yêu cầu chung:

Bài viết của học sinh đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Kiểu bài: Viết đúng kiểu bài văn nghị luận.
- Diễn đạt: Rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả.
- Bố cục: Chặt chẽ, ngắn gọn.

\* Yêu cầu cụ thể:

TT		ĐIỂM
1	Đảm bảo cấu trúc 1 đoạn văn NL	0,25
2	Xác định đúng vấn đề NL	0,25
3	Triển khai các vấn đề NL Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau xong cần nêu được: - Suy nghĩ cá nhân về tác hại của bao bì ni lông với môi trường. - Trách nhiệm của các tổ chức xã hội (nói chung) và cá nhân em. (nói riêng) với việc hạn chế và không sử dụng bao bì ni lông	1
4	Sáng tạo	0,25
5	Chính tả, dùng câu, đặt câu.	0,25
6	TỔNG CỘNG	2

**Hướng dẫn chấm:**

Điểm 2: Viết được đoạn văn với đầy đủ các ý.

Điểm 1: Viết được đoạn văn với 1/2 các ý.

Điểm 0.5: Viết được đoạn văn với 1/3 các ý.

Điểm 0.: Không viết được đoạn văn.

**Câu 2: (5 đ)**

\*Yêu cầu chung:

Bài viết của học sinh đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Kiểu bài: Viết đúng kiểu bài văn nghị luận kết hợp với yếu tố miêu tả, biểu cảm, tự sự.
- Diễn đạt: Rõ ràng, mạch lạc, không sai lỗi chính tả.
- Bố cục: Chặt chẽ, đủ ba phần của bài văn.

\* Yêu cầu cụ thể: a, Đảm bảo cấu trúc một bài

văn nghị luận. (0,5đ)

- Điểm 0,5: Trình bày đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.

Phần mở bài biết dẫn dắt hợp lý và nêu được vấn đề. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề. Phần kết bài khái quát được vấn đề.

- Điểm 0,25: Trình bày đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài nhưng các phần chưa đầy đủ như trên. Phần thân bài có một đoạn văn. - Điểm 0: Không làm bài. b, Xác định đúng vấn đề nghị luận. (0.25 đ)

- Điểm 0,25: Xác định đúng đối tượng nghị luận, nêu được vẻ đẹp tâm hồn của Bác qua bài thơ

- Điểm 0: Xác định sai, trình bày sai đối tượng nghị luận.

c, Chia đối tượng nghị luận thành các phần phù hợp, được triển khai hợp lý, có sự liên kết chặt chẽ, trình bày được những kiến thức về đối tượng nghị luận.

- Điểm 3,5: Đảm bảo các yêu cầu trên. Có thể tham khảo dàn bài sau:

+ Bài thơ lấy thi đề quen thuộc – ngắm trăng song ở đây, nhân vật trữ tình lại ngắm trăng trong hoàn cảnh tù ngục.

+ Hai câu đầu diễn tả sự bối rối của người tù vì cảnh đẹp mà không có rượu và hoa để thưởng trăng được trọn vẹn. Đó là sự bối rối rất nghệ sĩ.

+ Hai câu sau diễn tả cảnh ngắm trăng. Ở đó có sự giao hòa tuyệt diệu giữa con người và thiên nhiên. Trong khoảnh khắc thăng hoa ấy, nhân vật trữ tình không còn là tù nhân mà là một "thi gia" đang say sưa thưởng ngoạn vẻ đẹp của thiên nhiên.

+ Bài thơ thể hiện một tâm hồn giàu chất nghệ sĩ, yêu thiên nhiên nhưng xét đến cùng, tâm hồn ấy là kết quả của một bản lĩnh phi thường, một phong thái ung dung tự tại, có thể vượt lên trên cảnh ngộ tù đầy để rung động trước vẻ đẹp của thiên nhiên. Đó cũng là biểu hiện của một tinh thần lạc quan, luôn hướng tới sự sống và ánh sáng.

- Điểm 3 – 3,5 đáp ứng được cơ bản các yêu cầu trên nhưng còn một số phần chưa đầy đủ hoặc còn liên kết chưa chặt chẽ.

- Điểm 2 – 2,5 đáp ứng được  $\frac{2}{4}$  –  $\frac{3}{4}$  các yêu cầu trên.

- Điểm 1 – 1,5 đáp ứng được  $\frac{1}{4}$  các yêu cầu trên.

- Điểm 0,25 – 0.5 hầu như không đáp ứng được các yêu cầu trên.

- Điểm 0 không đáp ứng được các yêu cầu trên.

d, Sáng tạo (0.5đ)

- Điểm 0.5: Có cách diễn đạt độc đáo, lời văn chính xác, rõ ràng, dễ hiểu.

- Điểm 0: Không có cách diễn đạt độc đáo, dập khuôn, máy móc.

e, Chính tả, dùng từ, đặt câu. (0.25đ)

- Điểm 0.25: Không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Điểm 0: Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.

## **ĐỀ SỐ 2**

**A. ĐỌC HIỂU : (4,0 điểm)** Đọc văn bản và thực hiện các yêu cầu bên dưới :

*Làng tôi ở vốn làm nghề chài lưới :  
Nước bao vây, cách biển nửa ngày sông.  
Khi trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng  
Dân trai tráng bơi thuyền đi đánh cá.*

*Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã  
Phăng mái chèo, mạnh mẽ vượt trường giang.  
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng  
Rướn thân trắng bao la thâu góp gió...*

*Ngày hôm sau, ồn ào trên bến đỗ  
Khắp dân làng tấp nập đón ghe về.  
“Nhờ ơn trời biển lặng cá đầy ghe”,  
Những con cá tươi ngon thân bạc trắng.*

*Dân chài lưới làn da ngăm rám nắng,  
Cả thân hình nồng thở vị xa xăm ;  
Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm  
Nghe chát muối thấm dần trong thớ vỏ.*

*Nay xa cách lòng tôi luôn tưởng nhớ  
Màu nước xanh, cá bạc, chiếc buồm vôi,  
Thoáng con thuyền rẽ sóng chạy ra khơi,  
Tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá !*

(Ngữ văn 8, tập 2)

1. Tên của bài thơ trên là gì ? Tác giả là ai ? (1,0 điểm)
2. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ trên là gì ? (1,0 điểm)
3. Câu thơ: “Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã” được sử dụng biện pháp tu từ nào? (1,0 điểm)
4. Nêu nội dung chính của bài thơ trên. (1,0 điểm)

**B. TẬP LÀM VĂN : (6,0 điểm)**

Từ bài Bàn luận về phép học của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, hãy nêu suy nghĩ về mối quan hệ giữa “học” và “hành”.

**Đáp án đề thi**

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>A</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>4,0</b>
	<b>1</b>	- Tên của bài thơ : <i>Quê hương</i> . - Tác giả : Tế Hanh.	0,5 0,5
	<b>2</b>	Phương thức biểu đạt chính : Biểu cảm.	1,0
	<b>3</b>	Biện pháp tu từ : So sánh.	1,0

	4	<p>Nội dung chính của văn bản :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Miêu tả bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển, trong đó nổi bật lên hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của người dân chài và sinh hoạt lao động làng chài.</li> <li>- Thể hiện tình cảm quê hương trong sáng, tha thiết của nhà thơ.</li> </ul>	<p>0,5</p> <p>0,5</p>
<b>B</b>		<b>LÀM VĂN</b>	
		<b>Từ bài Bàn luận về phép học của La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp, hãy nêu suy nghĩ về mối quan hệ giữa “học” và “hành”.</b>	<b>6,0</b>
		a. Đảm bảo cấu trúc bài văn.	0,5
		Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. <i>Mở bài</i> nêu được vấn đề, <i>thân bài</i> triển khai được vấn đề, <i>kết bài</i> kết luận được vấn đề.	
		b. Xác định đúng luận đề.	0,5
		Mối quan hệ giữa <i>học</i> và <i>hành</i> .	
		c. Triển khai vấn đề nghị luận.  Vận dụng tốt các phương thức nghị luận, tự sự, miêu tả, biểu cảm,...	4,0
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu mối quan hệ giữa <i>học</i> và <i>hành</i>.</li> <li>- Giải thích :               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Học</i> là gì ?</li> <li>+ <i>Hành</i> là gì ?</li> <li>+ Vì sao <i>học</i> phải đi đôi với <i>hành</i> ?</li> </ul> </li> </ul>	
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tầm quan trọng của việc <i>học</i> kết hợp với <i>hành</i>.</li> <li>- Bài học/ ý nghĩa/... rút ra.</li> </ul>	

		d. Sáng tạo.	0,5
		Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5
		Viết ít sai chính tả, dùng từ, đặt câu.	
		<b>ĐIỂM TOÀN BÀI : I +II = 10,0 điểm</b>	



## ĐỀ SỐ 3

### PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3 điểm)

Đọc kĩ đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi :

*“Việc nhân nghĩa cốt để yên dân  
Quân điếu phạt trước lo trừ bạo  
Như nước Đại Việt ta từ trước,  
Vốn xưng nền văn hiến đã lâu.  
Núi sông bờ cõi đã chia,  
Phong tục Bắc Nam cũng khác.  
Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập,  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương.  
Tuy mạnh yếu từng lúc khác nhau,  
Song hào kiệt đời nào cũng có.”*

*(Ngữ văn 8, tập hai)*

#### Câu 1: (0,5 điểm)

Đoạn thơ trên được trích từ tác phẩm nào? Nêu tên tác giả.

#### Câu 2: (0,5 điểm)

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

#### Câu 3: (0,5 điểm)

Em hãy xác định kiểu câu phân loại theo mục đích nói cho câu thơ sau:

“Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập,  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”.

#### Câu 4: (0,5 điểm)

Nêu tác dụng của sự sắp xếp trật tự từ in đậm trong câu thơ:

“Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập,  
Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”.

#### Câu 5: (1 điểm)

Qua đoạn thơ, tác giả khẳng định chủ quyền độc lập dân tộc dựa vào những yếu tố nào?

## PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm)

### Câu 1: (2 điểm)

Qua đoạn thơ trên, em hãy viết một đoạn văn trình bày tư tưởng nhân nghĩa theo quan điểm của tác giả. Em có nhận xét gì về tư tưởng đó? (Trình bày bằng một đoạn văn ngắn 5- 7 câu).

### Câu 2: (5 điểm)

Em hãy viết một bài văn nghị luận về tác dụng của việc đọc sách.

- HẾT-

Lưu ý: Giáo viên coi thi không giải thích gì thêm.

### Đáp án đề thi học kì 2 lớp 8 môn Ngữ văn

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I. ĐỌC HIỂU</b>		<b>Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu</b>	
	<b>1</b>	Tác phẩm: Nước Đại Việt ta (Bình ngô đại cáo)	0,25
		Tác giả: Nguyễn Trãi	0,25
	<b>2</b>	Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận trung đại	0,5
	<b>3</b>	“Từ Triệu, Đinh, Lí, Trần bao đời xây nền độc lập, Cùng Hán, Đường, Tống, Nguyên mỗi bên xưng đế một phương”. ->Câu trần thuật	0,5
	<b>4</b>	Trật tự từ in đậm thể hiện thứ tự trước sau của các triều đại (Triều đại của lịch sử Việt Nam: Triệu, Đinh, Lí, Trần; Triều đại của lịch sử Trung Quốc: Hán, Đường, Tống, Nguyên)	0,5

	5	<p>Yếu tố xác định độc lập chủ quyền:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền văn hiến lâu đời.</li> <li>- Lãnh thổ riêng.</li> <li>- Phong tục, tập quán riêng.</li> <li>- Truyền thống lịch sử riêng.</li> <li>- Chủ quyền riêng</li> </ul>	1,0
<b>II. TẠO</b>	1	<i>a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn</i>	0,25
		<i>b. Xác định đúng vấn đề yêu cầu</i>	0,25

<b>LẬP VĂN BẢN</b>		<p><i>c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn:</i></p> <p>Quan điểm nhân nghĩa của Nguyễn Trãi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yên dân: giúp cho dân có cuộc sống yên ổn.</li> <li>- Trừ bạo: diệt trừ giặc Minh xâm lược.</li> </ul> <p>--&gt;Nhân nghĩa là yêu nước, chống giặc ngoại xâm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư tưởng tiến bộ: thương yêu dân gắn với yêu nước chống giặc ngoại xâm.</li> </ul>	1,0
		<p><i>d. Sáng tạo: Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề yêu cầu.</i></p>	0,25
		<p><i>e. Chính tả, dùng từ đặt câu: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.</i></p>	0,25
	2	<b>Em hãy viết một bài văn nghị luận về tác dụng của việc đọc sách.</b>	<b>(5điểm)</b>
<b>Kĩ năng  Kiến thức</b>		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình bày đầy đủ các phần Mở bài, Thân bài, Kết bài.</li> <li>- Vận dụng tốt các thao tác lập luận.</li> </ul>	0,5

	<p><i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Tác dụng của việc đọc sách.</p>	0,5
	<p><i>c. Triển khai nội dung nghị luận</i></p> <p><i>Dưới đây là một số gợi ý định hướng cho việc chấm bài:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sách là kho tàng tri thức vô tận của nhân loại.</li> <li>- Vai trò của sách trong giai đoạn hiện nay- không có gì thay thế được.</li> <li>- Tác dụng của việc đọc sách:</li> </ul> <p>+ Cung cấp thông tin tri thức mọi mặt.</p> <p>+Bồi dưỡng đạo đức, tình cảm, hoàn thiện bản thân góp phần xây dựng quê hương đất nước.</p> <p>+Bồi dưỡng, giáo dục nâng cao khiếu thẩm mỹ.</p>	<p><b>3,0</b></p> <p>0,5</p> <p>2,0</p>

	<p>+ Đọc sách là đích hướng đến của tất cả mọi người.</p> <p>- Biết lựa chọn sách để đọc.</p> <p>- Liên hệ bản thân.</p>	0,5
	<i>d. Sáng tạo:</i> Lời văn mạch lạc, trong sáng, giàu hình ảnh.	0,5
	<i>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5

## ĐỀ SỐ 4

### PHẦN 1: ĐỌC- HIỂU (2,5 điểm) Câu 1 (1,5điểm)

Câu 1: (2 điểm) Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

*“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học không biết rõ đạo”. Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kẻ đi học là học điều ấy.*

(Ngữ văn 8 – Tập hai)

- a. Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (1 điểm)
- b. Đoạn trích đã nêu khái quát mục đích chân chính của việc học. Vậy mục đích đó là gì? Hãy cho biết mục đích học tập của bản thân em ? (1 điểm)

### Câu 2 (1điểm)

- a. Câu văn: “ *Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.*” thuộc kiểu câu gì?
- b. Nêu đặc điểm, hình thức và chức năng của kiểu câu trên.

### PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7,5điểm)

#### Câu 1: ( 1,5 điểm)

Viết một đoạn văn hội thoại có nội dung về học tập. Xác định vai xã hội của những người tham gia cuộc hội thoại trên.

Câu 2: ( 6 điểm) Hãy viết một bài nghị luận để nêu rõ tác hại của một trong các tệ nạn xã hội mà chúng ta cần phải kiên quyết và nhanh chóng bài trừ (như: cờ bạc, tiêm chích ma túy, hút thuốc lá hoặc tiếp xúc với văn hoá phẩm không lành mạnh,...)

## HƯỚNG DẪN CHẤM

<b>ĐỌC- HIỂU</b>	<b>YÊU CẦU CẦN ĐẠT</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>Câu 1:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn trích trên trích trong văn bản: Bàn luận về phép học.</li> <li>- Tác giả: Nguyễn Thiếp</li> <li>- Mục đích chân chính của việc học: Học để làm người. - HS nêu được mục đích học tập của bản thân: Học tập để trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, người công dân tốt; trở thành con người chân chính có đủ khả năng lao động để tự lập nghiệp và góp phần xây dựng quê hương, đất nước, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</li> </ul>	<p><i>0,25 điểm</i></p> <p><i>0,25 điểm</i></p> <p><i>0,25 điểm</i></p> <p><i>0,75 điểm</i></p>
<b>Câu 2:</b>	<p>a. Câu văn ”Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không”. Thuộc kiểu câu cầu khiến</p> <p>b. Đặc điểm hình thức và chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu cầu khiến là câu có những từ cầu khiến như: hãy, chớ, đừng,...đi, thôi, nào...hay ngữ liệu cầu khiến; dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị khuyên bảo,...</li> <li>- Khi viết câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.</li> </ul>	<p><i>0.5 điểm</i></p> <p><i>0.5 điểm</i></p>
<b>TẠO LẬP VĂN BẢN</b>	<b>YÊU CẦU CẦN ĐẠT</b>	<b>ĐIỂM</b>
<b>Câu 1:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng được đoạn văn hội thoại theo yêu cầu</li> <li>- Xác định đúng vai xã hội của từng người tham gia cuộc thoại.</li> </ul>	<p><i>1.0 điểm</i></p> <p><i>0.5 điểm</i></p>

<p><b>Câu 2:</b></p>	<p><b>* Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề bài yêu cầu viết một bài nghị luận, cần kết hợp giải thích với chứng minh vấn đề.</li> <li>- Dẫn chứng lấy từ thực tế cuộc sống.</li> <li>- Bài văn đầy đủ ba phần (MB, TB, KB), kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài làm và trình bày sạch, đẹp.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu cụ thể:</b></p> <p><b>1) Mở bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác hại của các tệ nạn nói chung và một tệ nạn nào đó cần trình bày: Một thực trạng đáng buồn hiện nay của xã hội - không ngừng xuất hiện và gia tăng.</li> </ul> <p><b>2) Thân bài :</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thế nào là tệ nạn xã hội ?</li> <li>2. Tác hại của tệ nạn xã hội. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với bản thân: Về sức khỏe, thời gian, nhân cách.</li> <li>- Với gia đình: Về kinh tế, tinh thần.</li> <li>- Với xã hội: Về an ninh, văn minh, sự phát triển kinh tế.</li> </ul> </li> <li>3. Hãy nói « không » với tệ nạn, thái độ và hành động cụ thể. - <ul style="list-style-type: none"> <li>Tự bảo vệ mình khỏi hiểm họa ma túy và những tệ nạn xã hội.</li> <li>- Với người đã trót lầm lỡ cần có nghị lực, quyết tâm từ bỏ.</li> <li>- Với cộng đồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp đỡ họ từ bỏ các tệ nạn.</li> <li>+ Ngăn chặn tệ nạn.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ol> <p><b>c) Kết bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết tâm vì một xã hội an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn..</li> <li>- Rút ra bài học tu dưỡng đạo đức:</li> </ul> <p><b>* Lưu ý chung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.</li> <li>2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.</li> <li>3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lý.</li> <li>4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sắp xếp ý lộn xộn.</li> <li>5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.</li> </ol>	<p>1.0 điểm</p> <p>1.0 điểm</p> <p>1.5 điểm</p> <p>1.5 điểm</p> <p>1.0 điểm</p>
----------------------	---	---

## **ĐỀ SỐ 5**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2017– 2018**

**MÔN: Ngữ văn – Lớp 8**

Thời gian: 90 phút ( *Không kể thời gian chép đề*)  
( Đề: gồm 1 trang)

**Câu 1** (3 điểm)

- a. Hành động nói là gì? Kể tên một số kiểu hành động nói thường gặp.
- b. Chỉ ra hành động nói trong hai câu văn sau?

*Trăm muốn dựa vào sự thuận lợi của đất ấy để định chỗ ở. Các Khanh nghĩ thế nào?*

(Lí Công Uẩn- *Chiếu dời đô*)

**Câu 2:** ( 2điểm) Chép lại nguyên văn phần dịch thơ bài thơ “ ***Đi đường***” của Hồ Chí Minh .  
Nêu khái quát về nội dung và nghệ thuật của bài thơ.

**Câu 3:** ( 5 điểm).

Em hãy làm sáng tỏ “Sự bổ ích của những chuyến tham quan du lịch của học sinh”.

.....**Hết**.....

( Giáo viên chép đề không giải thích gì thêm)



## HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC

**MÔN: Ngữ văn – Lớp 8**

Đáp án gồm: 02 trang

<b>Câu (điểm)</b>	<b>Ý</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thang điểm</b>
<b>Câu 1</b> (3,0 điểm)	a	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hành động nói là hành động được thực hiện bằng lời nói nhằm mục đích nhất định</li> <li>- Một số kiểu hành động nói thường gặp là: hành động trình bày, hành động hỏi, hành động bộc lộ cảm xúc...</li> </ul> <p>(kể đúng được hai hành động đạt 1,0 điểm, nếu chỉ kể được một hành động đạt 0,5 điểm)</p>	<p>1,0 đ</p> <p>1,0đ</p>
	b	Câu 1: Hành động trình bày	0,5đ
		Câu 2: hành động hỏi	0,5đ
<b>Câu 2</b> (2,0 điểm)		Học sinh chép lại nguyên văn phần dịch thơ của bài thơ “Đi đường” của Hồ Chí Minh	1
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu khái quát được nội dung và nghệ thuật bài thơ:</li> <li>+ Nghệ thuật: Thể thơ tứ tuyệt giản dị mà hàm súc, mang ý nghĩa tư tưởng sâu sắc</li> <li>+ Nội dung: Từ việc đi đường núi đó gợi ra chân lí đường đời ; Vượt qua gian lao chông chênh sẽ tới thắng lợi vẻ vang.</li> </ul>	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
<b>Câu 4</b> (5,0 điểm)		<p>Yêu cầu: Về hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Viết đúng kiểu bài nghị luận (có kết hợp yếu tố miêu tả, tự sự, biểu cảm)</li> <li>- Hành văn trôi chảy.</li> <li>- Bố cục đầy đủ.</li> </ul>	
	<b>Mở bài</b>	Nêu được lợi ích của việc tham quan.	0,5đ
	<b>Thân bài</b>	<p>* Nêu các lợi ích cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Về thể chất: những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta thêm khỏe mạnh.</li> <li>- Về tình cảm: những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tìm thêm được nhiều niềm vui cho bản thân mình;</li> <li>+ có thêm tình yêu đối với thiên nhiên, với quê hương đất nước</li> </ul> </li> <li>- Về kiến thức: những chuyến tham quan du lịch có thể giúp chúng ta: + Hiểu cụ thể hơn sau những điều được học trong trường lớp qua những điều mắt thấy tai nghe;</li> <li>+ Đưa lại nhiều bài học có thể còn chưa có trong sách vở của nhà trường.</li> </ul>	<p>1đ</p> <p>1 đ</p> <p>2đ</p>
	<b>Kết bài</b>	Khẳng định lại tác dụng của việc tham quan	0,5 đ

### ĐỀ SỐ 6

#### PHẦN I. ĐỌC HIỂU ( 3 điểm)

*Đọc kĩ đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới :*

“Con người của Bác, đời sống của Bác giản dị như thế nào, mọi người chúng ta đều biết: bữa cơm, đồ dùng, cái nhà, lối sống. Bữa cơm chỉ có vài ba món rất giản đơn, lúc ăn Bác không để rơi vãi một hột cơm, ăn xong, cái bát bao giờ cũng sạch và thức ăn còn lại thì được sắp xếp tươm tất. Ở việc làm nhỏ đó, chúng ta càng thấy Bác quý trọng biết bao kết quả sản xuất của con người và kính trọng như thế nào người phục vụ. Cái nhà sàn của Bác vắn vện chỉ có vài ba phòng, và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng, phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao! Bác suốt đời làm việc, suốt ngày làm việc, từ việc rất lớn: việc cứu nước, cứu dân đến việc rất nhỏ, trồng cây trong vườn, viết một bức thư cho một đồng chí, nói chuyện với các cháu miền Nam, đi thăm nhà tập thể của công nhân, từ nơi làm việc đến phòng ngủ, nhà ăn... Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp, cho nên bên cạnh Bác người người giúp việc và phục vụ có thể đếm trên đầu ngón tay, và Bác đã đặt cho số đồng chí đó những cái tên mà gộp lại là ý chí chiến đấu và chiến thắng: Trường, Kì, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi!”

(*Hướng dẫn học Ngữ văn 7, tập 2, trang 54*)

**Câu 1 ( 1,0 điểm )** :Đoạn trích trên được trích từ văn bản nào? Tác giả của văn bản chứa đoạn trích trên?

**Câu 2 (0,5 điểm):** Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

**Câu 3 (0,5 điểm):** Câu “ Trong đời sống của mình, việc gì Bác tự làm được thì không cần người giúp, cho nên bên cạnh Bác người giúp việc và phục vụ có thể đếm trên đầu ngón tay, và Bác đã đặt tên cho số đồng chí đó những cái tên mà gộp lại là ý chí chiến đấu và chiến thắng: Trường, Kì, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi!” thì cụm từ:” *Trong đời sống của mình*” là thành phần gì của câu?

**Câu 4 (1,0 điểm):** Nêu nội dung của đoạn trích trên.

## **PHẦN II. TẠO LẬP VĂN BẢN (7 điểm)**

Ăn quà là một thói quen xấu của học sinh trong học đường hiện nay. Em hãy viết một bài văn nghị luận nêu suy nghĩ của em về hiện tượng trên .

### **HƯỚNG DẪN CHẤM**

#### **\*Phần I: Đọc hiểu (3 điểm)**

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
<b>Câu 1</b>	-Văn bản : “Đức tính giản dị của Bác Hồ” -Tác giả:Phạm Văn Đồng	<b>1.0</b>
<b>Câu 2</b>	-Phương thức biểu đạt:Nghị luận (chứng minh)	<b>0.5</b>
<b>Câu 3</b>	Cụm từ xác định:Trạng ngữ	<b>0.5</b>
<b>Câu 4</b>	-Nội dung chính của đoạn trích : Sự giản dị của Bác Hồ trong sinh hoạt, lối sống, việc làm.	<b>1.0</b>

#### **\*Phần II:Tạo lập văn bản: 7 điểm**

Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
	<b>1. Yêu cầu về hình thức:</b> - Đúng kiểu bài nghị luận về một hiện tượng xã hội . - Bố cục mạch lạc , luận điểm rõ ràng , lập luận chặt chẽ . - Chữ viết sạch đẹp, không sai chính tả . - Diễn đạt lưu loát , đúng ngôn ngữ văn nghị luận .	<b>0.5</b>

	<p><b>2. Yêu cầu về nội dung:</b>  <b>HS có thể trình bày theo nhiều cách , nhưng cần đạt chuẩn kiến thức sau: a-Mở bài:</b>          -Dẫn dắt , giới thiệu vấn đề: Hiện tượng ăn quà vặt của học sinh hiện nay.</p>	<p><b>1.0</b></p> <p><b>4.5</b></p>
	<p><b><u>b-Thân bài:</u></b>  <b>* Thực trạng của việc ăn quà vặt ở học sinh :</b>          + Hiện tượng học sinh ăn quà diễn ra phổ biến ở các trường từ cấp 1,2,3.          +Học sinh ăn quà ở sân trường , trong lớp , hành lang.....          +Học sinh ăn quà lúc đầu giờ, ra chơi, tan học , trong giờ học ..          +Các quán bán hàng ở cổng trường mọc lên như nấm .  <b>* Tác hại :</b>          + Quà vặt không đảm bảo vệ sinh ATTP ảnh hưởng đến sức khỏe .          + Ăn quà dẫn đến vứt rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường , mất mỹ quan trường học          + Tốn tiền, nói dối , trộm cắp , ảnh hưởng đến đạo đức , lối sống          + La cà hàng quán dễ bị kẻ xấu rủ rê mắc vào tệ nạn xã hội  <b>* Nguyên nhân :</b>          + Do hs chưa có ý thức thực hiện nội qui nhà trường , chưa hiểu hết tác hại của việc ăn quà vặt .          +Bị bạn bè xấu rủ rê.          + Phụ huynh có thói quen cho con tiền ăn sáng , tiêu vặt,          + Nhà trường chưa quản lí chặt chẽ ,chưa xử lí nghiêm minh học sinh ăn quà vặt          + Chính quyền địa phương chưa giải tán triệt để các quán bán hàng ở cổng trường học .  <b>* Giải pháp</b>          + HS phải có ý thức chấp hành nghiêm nội qui nhà trường.          +Phụ huynh quản lí chặt tiền, cho con ăn sáng ở nhà , phân tích cho con hiểu tác hại của việc ăn quà vặt ...          + Nhà trường quản lí hs chặt chẽ , xử lí nghiêm minh học sinh ăn quà.          + Giải tán các quán bán hàng ở khu vực cổng trường . c-<b><u>Kết bài:</u></b>          -Khẳng định lại vấn đề: Khẳng định lại tác hại của việc hs ăn quà vặt.          -Rút ra bài học cho bản thân và các bạn.</p>	<p><b>1.0</b></p>

*Lưu ý: Trên đây là phần gợi ý, giáo viên có thể linh hoạt căn cứ vào bài làm cụ thể để đánh giá và chấm điểm.*

## ĐỀ SỐ 7

### PHẦN 1: ĐỌC- HIỂU (2,5 điểm) Câu 1 (1,5điểm)

**Câu 1:** (2 điểm) Đọc kỹ đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học không biết rõ đạo”. Đạo là lẽ đối xử hằng ngày giữa mọi người. Kể đi học là học điều ấy.

(Ngữ văn 8 – Tập hai)

- Đoạn trích trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (1 điểm)
- Đoạn trích đã nêu khái quát mục đích chân chính của việc học. Vậy mục đích đó

là gì? Hãy cho biết mục đích học tập của bản thân em ? (1 điểm)

**Câu 2 (1điểm)**

- Câu văn: “ *Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không.*” thuộc kiểu câu gì?
- Nêu đặc điểm, hình thức và chức năng của kiểu câu trên.

**PHẦN II: TẠO LẬP VĂN BẢN (7,5điểm)**

**Câu 1: ( 1,5 điểm)**

Viết một đoạn văn hội thoại có nội dung về học tập. Xác định vai xã hội của những người tham gia cuộc hội thoại trên.

**Câu 2: (6 điểm)** Hãy viết một bài nghị luận để nêu rõ tác hại của một trong các tệ nạn xã hội mà chúng ta cần phải kiên quyết và nhanh chóng bài trừ (như: cờ bạc, tiêm chích ma túy, hút thuốc lá hoặc tiếp xúc với văn hoá phẩm không lành mạnh,...)

**V/ HƯỚNG DẪN CHẤM**

ĐỌC-HIỂU	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
<b>Câu 1:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đoạn trích trên trích trong văn bản: Bàn luận về phép học.</li> <li>Tác giả: Nguyễn Thiếp</li> <li>Mục đích chân chính của việc học: Học để làm người. - HS nêu được mục đích học tập của bản thân: Học tập để trở thành con ngoan, trò giỏi, cháu ngoan Bác Hồ, người công dân tốt; trở thành con người chân chính có đủ khả năng lao động để tự lập nghiệp và góp phần xây dựng quê hương, đất nước, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.</li> </ul>	<i>0,25 điểm</i> <i>0,25 điểm</i> <i>0,25 điểm</i> <i>0,75 điểm</i>
<b>Câu 2:</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Câu văn ”Nay chúng ta đừng làm gì nữa, thử xem lão Miệng có sống được không”. Thuộc kiểu câu cầu khiến</li> <li>Đặc điểm hình thức và chức năng: <ul style="list-style-type: none"> <li>Câu cầu khiến là câu có những từ cầu khiến như: hãy, chớ, đừng,...đi, thôi, nào...hay ngữ liệu cầu khiến; dùng để ra lệnh, yêu cầu, đề nghị khuyên bảo,...</li> <li>Khi viết câu cầu khiến thường kết thúc bằng dấu chấm than, nhưng khi ý cầu khiến không được nhấn mạnh thì có thể kết thúc bằng dấu chấm.</li> </ul> </li> </ol>	<i>0.5 điểm</i>  <i>0.5 điểm</i>

TẠO LẬP VĂN BẢN	YÊU CẦU CẦN ĐẠT	ĐIỂM
<b>Câu 1:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Viết đúng được đoạn văn hội thoại theo yêu cầu</li> <li>Xác định đúng vai xã hội của từng người tham gia cuộc thoại.</li> </ul>	<i>1.0 điểm</i> <i>0.5 điểm</i>

<p><b>Câu 2:</b></p>	<p><b>* Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề bài yêu cầu viết một bài nghị luận, cần kết hợp giải thích với chứng minh vấn đề.</li> <li>- Dẫn chứng lấy từ thực tế cuộc sống.</li> <li>- Bài văn đầy đủ ba phần (MB, TB, KB), kết hợp các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm trong bài làm và trình bày sạch, đẹp.</li> </ul> <p><b>* Yêu cầu cụ thể:</b></p> <p><b>1) Mở bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu tác hại của các tệ nạn nói chung và một tệ nạn nào đó cần trình bày: Một thực trạng đáng buồn hiện nay của xã hội - không ngừng xuất hiện và gia tăng.</li> </ul> <p><b>2) Thân bài :</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thế nào là tệ nạn xã hội ?</li> <li>2. Tác hại của tệ nạn xã hội. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Với bản thân: Về sức khỏe, thời gian, nhân cách.</li> <li>- Với gia đình: Về kinh tế, tinh thần.</li> <li>- Với xã hội: Về an ninh, văn minh, sự phát triển kinh tế.</li> </ul> </li> <li>3. Hãy nói « không » với tệ nạn, thái độ và hành động cụ thể. <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự bảo vệ mình khỏi hiểm họa ma túy và những tệ nạn xã hội.</li> <li>- Với người đã trót làm lỡ cần có nghị lực, quyết tâm từ bỏ.</li> <li>- Với cộng đồng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giúp đỡ họ từ bỏ các tệ nạn.</li> <li>+ Ngăn chặn tệ nạn.</li> </ul> </li> </ul> </li> </ol> <p><b>c) Kết bài :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết tâm vì một xã hội an toàn, lành mạnh, không có tệ nạn..</li> <li>- Rút ra bài học tu dưỡng đạo đức:</li> </ul> <p><b>* Lưu ý chung</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đây là đáp án mở, thang điểm không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của các phần nội dung lớn nhất thiết phải có.</li> <li>2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.</li> <li>3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án, nhưng phải hợp lý.</li> <li>4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sắp xếp ý lộn xộn.</li> <li>5. Cần trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.</li> </ol>	<p>1.0 điểm</p> <p>1.0 điểm</p> <p>1.5 điểm</p> <p>1.5 điểm</p> <p>1.0 điểm</p>
----------------------	---	---

## ĐỀ SỐ 8

### PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và thực hiện những yêu cầu bên dưới:

## TỨC CẢNH PÁC BÓ

*Sáng ra bờ suối, tối vào hang,  
Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng.  
Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng  
Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

(Hồ Chí Minh, *Ngữ văn 8*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015)

**Câu 1.** (0,5 điểm) Bài thơ thuộc thể thơ gì?

**Câu 2.** (0,5 điểm) Xác định đặc điểm hình thức và chức năng của câu trần thuật: *Cuộc đời cách mạng thật là sang.*

**Câu 3.** (1,0 điểm) Nêu nội dung chính của bài thơ.

**Câu 4.** (1,0 điểm) Qua bài thơ, em học tập được ở Bác điều gì?

### PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

**Câu 1.** (2,0 điểm) Từ nội dung phần Đọc - hiểu, viết đoạn văn (khoảng 120 từ) trình bày ý nghĩa của *tinh thần lạc quan đối với đời sống mỗi con người*.

**Câu 2.** (5,0 điểm) Dựa vào văn bản *Chiếu dời đô*, hãy trình bày suy nghĩ về vai trò của Lí Công Uẩn đối với vận mệnh đất nước.

HẾT

*Giám thị coi kiểm tra không giải thích gì thêm*

### KIỂM TRA HỌC KỲ II

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Đề môn: Ngữ văn - Lớp 8**

*Thời gian làm bài: 90 phút*

### HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ A

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I. ĐỌC HIỂU</b>	<b>1</b>	- Bài thơ thuộc thể thơ thất ngôn tứ tuyệt.	<b>0.5</b>
	<b>2</b>	- Câu trần thuật “Cuộc đời cách mạng thật là sang.” có đặc điểm: + Hình thức: không có đặc điểm hình thức của các kiểu câu khác (nghi vấn, cảm thán, cầu khiến), kết thúc câu bằng dấu chấm. + Chức năng: Dùng để nhận định.	<b>0.5</b>
	<b>3</b>	- Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau. - Định hướng: Bài thơ thể hiện hiện thực cuộc sống thiếu thốn, gian khổ nhưng Bác luôn có niềm tin vững chắc và một phong thái ung dung, tự tại.	<b>1.0</b>

	<b>4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là câu hỏi mở, học sinh vận dụng vốn hiểu biết của mình để trả lời theo ý riêng của bản thân nhưng phải phù hợp với phẩm chất của Bác được thể hiện trong bài thơ.</li> <li>- Chẳng hạn như: niềm tin đối với dân tộc, tinh thần lạc quan, tinh thần vượt khó, phong thái ung dung tự tại,...</li> </ul>	<b>1.0</b>
		a. <i>Đảm bảo thể thức của một đoạn văn.</i>	<b>0.25</b>
		b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của tinh thần lạc quan trong cuộc sống</i>	<b>0.25</b>
		c. <i>Triển khai hợp lí nội dung đoạn văn. Có thể viết đoạn văn theo định hướng sau:</i>	<b>1.0</b>
		<b>*Giải thích:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lạc quan là gì?</li> <li>- Lạc quan là thái độ sống</li> <li>- Lạc quan là luôn vui tươi, vui cười dù có bất kì chuyện gì xảy ra</li> <li>- Lạc quan như là một liều thuốc bổ cho cuộc sống tươi đẹp hơn.</li> </ul>	<b>0.25</b>
	<b>1</b>	<b>* Bàn luận</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lạc quan sẽ tạo nên cuộc sống tươi đẹp cho tất cả mọi người</li> </ul>	<b>0.25</b>

<b>II. TẠO LẬP VĂN BẢN</b>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giúp chúng ta biết sống một cách có ý nghĩa hơn</li> <li>- Giúp con người tránh khỏi những hiểm họa trong cuộc sống</li> <li>- Những người lạc quan thường thành công trong cuộc sống và công việc</li> <li>- Biểu hiện của tinh thần lạc quan</li> <li>+ Luôn tươi cười dù có chuyện gì xảy ra</li> <li>+ Luôn yêu đời</li> <li>+ Luôn bình tĩnh xử lí mọi tình huống dù có chuyện gì xảy ra</li> </ul>	
		<b>* Mở rộng: Một số tấm gương về tinh thần lạc quan</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bác Hồ ở trong tù vẫn có thể sáng tác thơ, ngâm trăng</li> <li>- Các bệnh nhân ung thư vẫn lạc quan để chiến đấu bệnh tật để giành giật sự sống</li> <li>- Các em bé mồ côi vẫn lạc quan sống để mong ngày gặp lại cha mẹ của mình</li> </ul>	<b>0.25</b>

		<p><b>* Bài học:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đây là một tinh thần rất tốt, giúp con người vượt qua số phận</li> <li>- Bên cạnh đó nó còn có những tác động xấu khi con người có tinh thần lạc quan thái quá.</li> </ul>	<b>0.25</b>
		d. <i>Sáng tạo:</i> Cách diễn đạt trôi chảy, lưu loát, có suy nghĩ riêng về vấn đề.	<b>0.25</b>
		e. <i>Chính tả, dùng từ đặt câu:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, chuẩn ngữ pháp của câu, chuẩn ngữ nghĩa của từ.	<b>0.25</b>
	<b>2</b>	a. <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận</i> Có đầy đủ Mở bài, Thân bài, Kết bài.	<b>0.25</b>
		b. <i>Xác định đúng đối tượng cần nghị luận:</i> Vai trò của Lí Công Uẩn trong việc dời đô về Đại La. Nêu được tính thuyết phục trong cách lập luận của Lí Công Uẩn.	<b>0.25</b>
		c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận, có thể theo định hướng sau:</i>	<b>3.0</b>
		1. Giới thiệu về Lí Công Uẩn và việc dời đô.	<b>0.5</b>
		2. Trình bày suy nghĩ về vai trò của Lí Công Uẩn đối với vận mệnh đất nước: - Vai trò của Lí Công Uẩn trong việc dời đô. + Vai trò của Lí Công Uẩn trong việc dời kinh đô ra khỏi Hoa Lư (dẫn chứng). + Vai trò của Lí Công Uẩn trong việc chọn Đại La làm kinh đô mới (dẫn chứng).	<b>2.0</b>
		+ Đánh giá nghệ thuật lập luận, từ đó cho thấy ý chí quyết tâm dời đô là việc làm sáng suốt thể hiện vai trò của ông đối với vận mệnh dân tộc. 3. Khẳng định vai trò của Lí Công Uẩn và ấn tượng của bản thân.	<b>0.5</b>
		d. <i>Sáng tạo:</i> cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận	<b>0.25</b>
		e. <i>Chính tả, dùng từ, đặt câu:</i> đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	<b>0.25</b>



## ĐỀ SỐ 9

### **Câu 1:** (2 điểm)

Bài "Hịch tướng sĩ" của Trần Quốc Tuấn có một đoạn văn nói rất cảm động về tấm lòng yêu nước căm thù giặc của vị chủ tướng. Đó là đoạn nào? Hãy chép lại chính xác đoạn văn đó theo bản dịch của sách giáo khoa. Phân tích hiệu quả của việc dùng từ ngữ, giọng điệu trong đoạn văn.

### **Câu 2:** (2 điểm)

- Nêu đặc điểm hình thức và chức năng của câu cảm thán.
- Chỉ ra những câu cảm thán trong đoạn văn và giải thích vì sao các câu đó là câu cảm thán.

“Than ôi! Sức người khó lòng địch nổi với sức trời! Thế đê không sao cự nổi với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất.”

(Sông chết mặc bay – Phạm Duy Tốn)

### **Câu 3:** (6 điểm)

Nhiều người chưa hiểu rõ: Thế nào là “Học đi đôi với hành” và vì sao ta rất cần phải “Theo điều học mà làm” như lời La Sơn Phu Tử trong bài “Bàn luận về phép học” Em hãy viết bài văn nghị luận để giải đáp những thắc mắc nêu trên./

## **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA HỌC KỲ II Môn: Ngữ văn lớp 8**

### **Câu 1:** (2 điểm)

- Chép chính xác đoạn văn sau: **(0,5điểm)**

"Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng." *(Sai 3 lỗi chính tả trừ 0,25đ)*

- **(1,0 điểm)** Cách sử dụng câu văn biền ngẫu (0,5đ) các động từ mạnh kết hợp với việc sử dụng điển cố thể hiện lòng căm thù sôi sục sâu sắc của vị chủ tướng đối với quân giặc. (0,5đ)

### **Câu 2:** (2 điểm)

- Đặc điểm hình thức và chức năng của câu cảm thán **(1 điểm)**

Câu cảm thán là câu có chứa các từ ngữ cảm thán như: ôi, than ôi, hỡi ơi, chao ôi, trời ơi, biết bao, biết chừng nào... *(0,5đ)* dùng để bộc lộ cảm xúc trực tiếp của người

nói (người viết); xuất hiện trong ngôn ngữ nói hằng ngày hay ngôn ngữ văn chương. (0,5đ)

\* Khi viết câu cảm thán thường kết thúc bằng dấu chấm than.

**b. Câu cảm thán:** Than ôi! Lo thay! Nguy thay! **(0,5 điểm)**

- Các câu trên là câu cảm thán vì chúng chứa các từ ngữ cảm thán: than ôi, thay và kết thúc câu bằng dấu chấm than. **(0,5 điểm)**

**Câu 3: (6 điểm)**

**a. Yêu cầu về kĩ năng:**

- Học sinh biết cách làm bài văn nghị luận chứng minh văn học có bố cục rõ ràng, lập luận chặt chẽ, lời văn trong sáng, có cảm xúc và giọng điệu riêng. Trình bày đúng chính tả, ngữ pháp.

**b. Yêu cầu về kiến thức:**

\* Vận dụng kĩ năng lập luận vào bài viết để làm nổi bật vấn đề: Học luôn đi với hành, lý thuyết luôn đi với thực hành thực tế, phê phán lối học chỉ cốt lấy danh... - Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần đạt một số ý cơ bản sau:

**Mở bài** (1 điểm):

– Nêu xuất xứ La Sơn Phu Tử trong “Bàn luận về phép học” đã nêu “Theo điều học mà làm” (0,5đ)

– Khái quát lời dạy có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc học của chúng ta. (0,5đ)

**Thân bài** (4 điểm):

**a. (1 đ):** giải thích học là gì:

– Học là tiếp thu kiến thức đã được tích lũy trong sách vở, học là nắm vững lý luận đã được đúc kết là những kinh nghiệm ... nói chung là trau dồi kiến thức mở mang trí tuệ. (0,5đ)

– Hành là: Làm là thực hành, ứng dụng kiến thức lý thuyết vào thực tiễn đời sống.

Học và hành có mối quan hệ đó là hai công việc của một quá trình thống nhất để có kiến thức, trí tuệ. (0,5đ)

**b. (1,5đ):** Tại sao học đi đôi với hành:

Tức là học với hành phải đi đôi không phải tách rời hành chính là phương pháp.

– Nếu chỉ có học chỉ có kiến thức, có lý thuyết mà không áp dụng thực tế thì học chẳng để làm gì cả vì tốn công sức thì giờ vàng bạc...(0,75đ)

– Nếu hành mà không có lý luận chỉ đạo lý thuyết soi sáng dẫn đến mò mẫm sẽ lúng túng trở ngại thậm chí có khi sai lầm nữa, việc hành như thế rõ ràng là không trôi chảy....(Có dẫn chứng).(0,75đ)

c. (1,5đ): Người học sinh học như thế nào:

– Động cơ thái độ học tập như thế nào: Học ở trường, học ở sách vở, học ở bạn bè, học trong cuộc sống (0,5đ); Luyện tập như thế nào: Chuyên cần, chăm chỉ.... (0,25đ)

– Tư tưởng sai lầm học cốt thi đỗ lấy bằng cấp là đủ mỹ mãn, lối học hình thức.(0,5đ) Cần học suốt đời, khoa học càng tiến bộ thì học không bao giờ dừng lại tại chỗ.(0,25đ)

**Kết bài** (1 điểm):

– (0,5đ) Khẳng định “Học đi đôi với hành” đã trở thành một nguyên lý, phương châm giáo dục đồng thời là phương pháp học tập.

– (0,5đ) Suy nghĩ bản thân.

## **B. Một số đề tự luyện**

### **Đề 1.**

**Câu 1** (3 điểm): **Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*"Đế Choắt trả lời tôi bằng một giọng buồn rầu:*

*- Thưa anh, em cũng muốn khôn nhưng khôn không được. Đụng đến việc là em thở rồi, không còn hơi sức đâu mà đào bới nữa. (. . .) Hay là bây giờ em nghĩ thế này ... Song anh có cho phép nói em mới dám nói...*

*Rồi Đế Choắt loay quanh, băn khoăn. Tôi bảo:*

*- Được, chú mình cứ nói thẳng thừng ra nào.*

*Đế Choắt nhìn tôi mà rằng:*

*- Anh đã nghĩ thương em như thế thì hay là anh đào giúp cho em một cái ngạch sang bên nhà anh, phòng khi tắt lửa tối đèn có đưa nào đến bắt nạt thì em còn chạy sang... Chưa nghe hết câu, tôi đã héch răng lên, xì một hơi rõ dài. Rồi, với điệu bộ khinh khỉnh, tôi mắng:*

*- Hức! Thông ngạch sang nhà ta à? Dễ nghe nhỉ! Chú mày hôi như cú mèo thế này, ta nào chịu được. Thôi, im cái điệu hát mưa dầm sùi sụt ấy đi. Đào tổ nông thì cho chết! Tôi về không một chút bận tâm."*

(Tô Hoài, *Đế Mèn phiêu lưu kí*)

a/ Trong đoạn hội thoại trên có mấy lượt lời? Trình bày vai xã hội của Đế Mèn và

Dế Choắt b/ Hãy nêu mục đích hành động nói của Dế Choắt? c/ Tìm các câu có mục đích cầu khiến trong đoạn trích trên? Mỗi câu đó thể hiện tính cách gì của từng nhân vật?

**Câu 2** (1 điểm): Chép bài thơ "*Ngắm trăng*" (phần dịch thơ) của Hồ Chí Minh và cho biết hoàn cảnh ra đời của bài thơ?

**Câu 3** (6 điểm): Viết bài văn thể hiện quan điểm của em về mối quan hệ giữa học và hành.

## **Đề 2**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi cho bên dưới:**

... “*Biết bao hứng thú khác nhau ta tập hợp được nhờ cách ngao du thú vị ấy, không kể sức khỏe được tăng cường, tính khí trở nên vui vẻ. Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cáu kỉnh hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả. Ta hân hoan biết bao khi về gần đến nhà! Một bữa cơm đạm bạc mà sao có vẻ ngon lành thế! Ta thích thú biết bao khi lại ngồi vào bàn ăn! Ta ngủ ngon giấc biết bao trong một cái giường tồi tàn! Khi ta chỉ muốn đến một nơi nào, ta có thể phóng bằng xe ngựa trạm; nhưng khi ta muốn ngao du, thì cần phải đi bộ.*”

**Câu 1:** (1đ) Đoạn trích trên trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?

**Câu 2:** (1đ) Khái quát nội dung chính của đoạn văn trên.

**Câu 3:** (1,5đ) Câu văn: “Tôi thường thấy những kẻ ngồi trong các cỗ xe tốt chạy rất êm nhưng mơ màng, buồn bã, cáu kỉnh hoặc đau khổ; còn những người đi bộ lại luôn luôn vui vẻ, khoan khoái và hài lòng với tất cả.”

Câu văn trên sử dụng những nghệ thuật gì? Tác dụng của những biện pháp nghệ thuật ấy trong câu?

**Câu 4:** (0,5đ) Đặt một câu cầu khiến với mục đích khuyên bảo.

**Câu 5:** (6đ) Từ thực tế cuộc sống hãy chứng minh: Lợi ích của những chuyến tham quan, du lịch đối với học sinh.

## **Đề 3**

**Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi từ 1 đến 2:**

*Tôi an ủi lão:*

- *Cụ cứ tưởng thế đấy chứ nó chả hiểu gì đâu! Và lại ai nuôi chó mà chả bán hay giết thịt! Ta giết nó là hóa kiếp cho nó đấy, hóa kiếp để cho nó làm kiếp khác.*

*Lão chưa chát bảo:*

- *Ông giáo nói phải! Kiếp con chó là kiếp khổ thì ta hóa kiếp cho nó để nó làm kiếp người, may ra có sung sướng hơn một chút... kiếp người như kiếp tôi chẳng hạn!...*

*Tôi bùi ngùi nhìn lão bảo:*

- *Kiếp ai cũng thế thôi, cụ ạ! Cụ tưởng tôi sung sướng hơn chăng?*

- *Thế thì không biết nếu kiếp người cũng khổ nốt thì ta nên làm kiếp gì cho thật sướng?*

(Nam Cao, Lão Hạc) **Câu**

**1** (1 điểm): Đoạn trích trên có mấy câu nghi vấn? Hành động nói trong những câu nghi vấn đó là gì?

**Câu 2** (1 điểm): Các nhân vật nào tham gia đoạn hội thoại trên? Chỉ ra số lượt lời của từng nhân vật trong đoạn hội thoại đó?

**Câu 3** (2 điểm): Bài thơ “*Khi con tu hú*” của Tố Hữu được sáng tác trong hoàn cảnh nào? Nêu nội dung chính của bài thơ?

**Câu 4** (6 điểm): Viết bài văn trình bày quan điểm của mình về phong trào “Thấp sáng ước mơ”

#### **Đề 4**

**Câu 1.** (02 điểm) Thế nào là hành động nói? Xác định hành động nói của các câu sau đây?

*Tôi bật cười bảo lão :*

*-Sao cụ lo xa quá thế (1) ? Cụ còn khỏe lắm, chưa thể chết đâu mà sợ (2) . Cụ cứ để tiền ấy mà ăn, lúc chết hãy hay (3) ..... **Câu***

**2:** (02 điểm). Trả lời các câu hỏi sau:

- Bài thơ “ Tức cảnh Pác Bó” ra đời trong hoàn cảnh nào?
- Em học được gì qua tinh thần lạc quan của Bác trong bài thơ?

**Câu 3:** (6,0 điểm). Hãy viết một bài văn khuyên mọi người không nên hút thuốc lá.

#### **Đề 5**

**Câu 1:**(1đ). Ghi lại đầy đủ, chính xác bài thơ Tức cảnh Pác Bó – Hồ Chí Minh. Cho biết bài thơ thuộc thể thơ gì?

**Câu 2:**(1đ). Giải thích vì sao văn bản Nước Đại Việt ta được xem như là bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc ta.

**Câu 3:**(1đ). Trình bày các chức năng của câu trần thuật?

**Câu 4:** (1đ).Đặt 1 câu nghi vấn với chức năng cầu khiến.

**Câu 5:**(1đ) Nêu tác dụng của các yếu tố biểu cảm, tự sự, miêu tả trong bài văn nghị luận?

**Câu 6:**(5đ) Hãy viết một bài văn nghị luận khuyên một số bạn trong lớp, trong trường tránh xa các tệ nạn xã hội.

#### **Đề 6**

**I. Phần Văn - Tiếng Việt** (4 điểm)

**Câu 1:** (2 điểm):Chép lại phần dịch thơ trong bài thơ *Ngắm trăng* của Hồ Chí Minh và nêu ngắn gọn về nội dung của bài thơ đó.

**Câu 2:** (2 điểm) : Hành động nói là gì? Xác định hành động nói trong các câu sau và cho biết chúng thuộc nhóm hành động nói nào?

- Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!*
- Hôm qua, lớp em đi lao động.*

**II. Phần Tập làm văn** (6 điểm)

Hiện nay một số bạn lơ là trong việc học tập, em hãy viết một bài văn nghị luận khuyên các bạn nên học tập chăm chỉ hơn.

#### **Đề 7**

**Câu 1:**(4đ). Đọc đoạn văn sau rồi trả lời câu hỏi :

“ Huống gì thành Đại La, kinh đô cũ của Cao Vương : Ở vào nơi trung tâm trời đất; được cái thế rồng cuộn hổ ngồi. Đã đúng ngôi nam bắc đông tây; lại tiện hướng nhìn sông dựa núi. Địa thế rộng mà bằng; đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ ngập lụt; muôn vật cũng rất mực phong phú tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn tụ hội trọng yếu của bốn phương đất nước; cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời.”

( Ngữ văn 8 - tập hai )

- (1đ) : Đoạn văn trên trích trong tác phẩm nào ? Tác giả là ai ?
- (1đ) : Nội dung của đoạn văn trên là gì ?

- c. (0,5đ) : Đoạn văn trên sử dụng phương thức biểu đạt nào là chủ yếu ?
- d. (0,5đ) : Câu chủ đề của đoạn văn là câu nào ?
- e. (0,5đ) : Đoạn văn trình bày luận điểm theo cách nào ?
- g. ( 0,5đ) : Câu “ Xem khắp đất Việt ta, chỉ nơi này là thắng địa.” thuộc kiểu câu gì ?
- Câu 2** (1đ) : Đặt một câu nghi vấn thực hiện hành động bộc lộ tình cảm, cảm xúc trước số phận của một nhân vật văn học. **Câu 3** ( 5đ) : Suy nghĩ của em về lời khuyên :

“Lời nói chẳng mất tiền mua  
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”  
( Ca dao )

**Đề 8.** Cho câu văn sau rồi trả lời các câu hỏi 1,2, 3,4:

“ *Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối, ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa, chỉ căm tức chưa xả thịt, lột da, nuốt gan, uống máu quân thù, dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa ta cũng vui lòng*”. **Câu 1:** Đoạn văn được trích trong tác phẩm nào? Của tác giả nào? (1đ)

**Câu 2:** Nội dung câu văn trên thể hiện thái độ gì? Của ai? (1,5đ)

**Câu 3:** Xét về mục đích của đoạn văn thuộc về kiểu câu nào em đã học?(0,5đ) **Câu 4:** “Qua bài “ Chiếu dời đô” ta thấy được tình yêu nước, thương dân và ý chí đánh đuổi giặc Minh xâm lược của Lý Công Uẩn”.

- Câu trên mắc lỗi gì?(0,5đ)
- Chép lại câu văn trên sau khi em đã chỉnh sửa?(0,5đ)

**Câu 5:** Giải thích câu tục ngữ: “ *Đi một ngày đàng, học một sàng khôn*”.(6đ) **Đề**  
**9**

**Câu 1:** Hành động nói là gì? Đặt một câu thuộc kiểu hành động nói cầu khiến.

**Câu 2:** Xác định kiểu câu và chức năng của các câu sau:

“ *Than ôi! Thời oanh liệt nay còn đâu ?* ”

**Câu 3:** Nêu giá trị nội dung của đoạn trích: “ *Nước Đại Việt ta*” ( Trích : “Bình Ngô đại cáo” – Nguyễn Trãi).

**Câu 4:** Hiện nay, trong học sinh, nhiều bạn chưa có ý thức giữ gìn vệ sinh trường, lớp. Em hãy viết một bài văn nghị luận để thuyết phục các bạn ấy có ý thức giữ gìn trường, lớp sạch đẹp hơn.

## **Đề 10**

**Câu 1: (3 điểm)**

- a. Chép chính xác bài thơ *Tức cảnh Pác Bó* của Hồ Chí Minh. Nêu giá trị nội dung của bài thơ?
- b. Bài thơ thuộc thể thơ gì? Em hãy kể tên một số bài thơ cùng thể thơ này mà em đã học trong chương trình Ngữ văn 8 kỳ II ?

**Câu 2: (2 điểm) :** Chỉ ra và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

“ *Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ Trăng  
nhòm khe cửa ngắm nhà thơ*”.

(Ngắm trăng- Hồ Chí Minh)

**Câu 3: (5 điểm):** Viết đoạn văn ngắn ( 10-12 dòng ) nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh *Bác Hồ* trong bài thơ “*Ngắm trăng*” của Hồ Chí Minh **Đề 11**

**Câu 1:**(3điểm):Chép chính xác 8câu thơ đầu bài *Nhớ rừng* của *Thế Lữ* và nêu ý nghĩa của văn bản.

**Câu 2: ( 3 điểm)** Cho hai câu thơ sau :

*" Bàn đá chông chênh dịch sử Đảng Cuộc  
đời cách mạng thật là sang".*

Hai câu thơ trên được trích trong văn bản nào? Tác giả là ai ? Nêu ý nghĩa của hai câu thơ ?

**Câu 3: ( 4 điểm)** :Viết đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng trình bày cảm nghĩ của em về hình ảnh người chiến sĩ cộng sản trong bài thơ ***"Khi con tu hú"*** của **Tố Hữu**. **Đề 12**

**Câu 1: ( 3 điểm)** :Đoạn kết thúc một bài thơ có câu:

*" Ta nghe hè dậy bên lòng*

.....

- Hãy chép tiếp các câu thơ còn lại để hoàn thiện khổ thơ trên ?
- Đoạn thơ vừa chép trích trong văn bản nào? Tác giả là ai ?
- Các câu thơ trên nói tới tâm trạng gì của người chiến sĩ cách mạng khi bị giam cầm trong nhà lao?

**Câu 2: ( 2 điểm)**: Nêu giá trị nội dung của đoạn trích ***"Thuế máu"*** của **Nguyễn Ái Quốc**.

**Câu 3: ( 5 điểm)** : Viết một đoạn văn ngắn (10 -12 dòng) trình bày cảm nhận của em về ***tình yêu quê hương*** trong bài ***" Quê hương "*** của nhà thơ **Tế Hanh**? **Đề 13**

**Câu 1: ( 2 điểm)** :Cho đoạn văn: *"Ta thường đến bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa , ta cũng vui lòng".*

- Đoạn trích trên nằm trong tác phẩm nào? Cho biết tên tác giả?
- Đoạn trích trên có nội dung ý nghĩa như thế nào?

**Câu 2: (4 điểm)**: Em hãy giải thích ý nghĩa nhan đề ***Thuế máu*** trong văn bản ***thuế máu*** của **Nguyễn Ái Quốc**. Em có nhận xét gì về nghệ thuật lập luận và nghệ thuật trào phúng được biểu hiện trong văn bản.

**Câu 3: (4 điểm)** :Viết một đoạn văn ngắn khoảng 10 dòng nêu cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*"Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã Phăng  
mái chèo mạnh mẽ vượt Trường giang.  
Cánh buồm giương to như mảnh hồn làng Rướn  
thân trắng bao la thâu góp gió..."*

#### **Đề 14**

**Câu 1: (3 điểm)**: Chép chính xác 2 khổ thơ cuối của bài thơ ***"Ông Đồ "*** của Vũ Đình Liên và nêu ý nghĩa của văn bản.

**Câu 2: (2 điểm)** :Chỉ ra và phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

*" Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ Trăng  
nhòm khe cửa ngắm nhà thơ".*

(***Ngắm trăng***- Hồ Chí Minh) **Câu**

**3: (5 điểm)**: Hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 10 dòng) nêu cảm nhận của em về nội dung bài thơ ***" Đi đường "*** của **Hồ Chí Minh**.